

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai phân loại đơn vị hành chính tỉnh, phân loại đơn vị hành chính xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 348/TTr-SNV ngày 18/12/2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai phân loại đơn vị hành chính tỉnh, phân loại đơn vị hành chính xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phân loại đơn vị hành chính làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương và xác định số lượng Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định tại Nghị định số 300/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ¹.

- Đánh giá tiêu chí, chấm điểm đơn vị hành chính nhằm phân loại đơn vị hành chính đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 307/2025/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, thống kê, đánh giá các tiêu chuẩn và thực hiện phân loại đơn vị hành chính đảm bảo theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 307/2025/NĐ-CP.

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ, thời gian, trình tự thủ tục, tiến độ thực hiện việc phân loại; phân công cụ thể trách nhiệm, nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

II. NỘI DUNG

Căn cứ số liệu thống kê thực trạng đơn vị hành chính của từng cấp, đối chiếu với từng tiêu chí, tiến hành tính điểm đơn vị hành chính tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã, làm cơ sở cho việc phân loại đơn vị hành chính: (1) Đối với phân loại đơn vị hành chính tỉnh: thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP; (2) Đối với phân loại đơn vị hành chính xã: thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP; (3) Đối với phân loại đơn

¹ Quy định khung số lượng phó Chủ tịch UBND, số lượng và cơ cấu ủy viên UBND, trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả HĐND bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, phó Chủ tịch UBND và giao quyền Chủ tịch UBND

vị hành chính phường: thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP; (4) Số liệu đánh giá các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã là số liệu tính đến ngày **31/12/2025** do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp hoặc công bố. Nội dung, nhiệm vụ cụ thể:

1. Cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên của tỉnh, 99 xã, phường theo số liệu do Chính phủ công bố năm 2025; xây dựng Hồ sơ Đề án phân loại ĐVHC tỉnh; xây dựng mẫu Hồ sơ Đề án phân loại ĐVHC cấp xã (Tờ trình, Đề án phân loại); mẫu Bảng thống kê số liệu tiêu chí làm cơ sở xác định điểm phân loại đơn vị hành chính.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Ngày **28/12/2025**.

2. Cung cấp số liệu về quy mô dân số thường trú và tạm trú của tỉnh và 99 xã, phường tại thời điểm 31/12/2025.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, UBND các xã, phường.

Thời gian hoàn thành: Ngày **05/01/2026**.

3. Chỉ đạo lập hồ sơ Đề án, cập nhật bảng thống kê số liệu, chấm điểm của đơn vị hành chính xã, phường.

Cơ quan chủ trì: UBND xã, phường.

Cơ quan phối hợp hướng dẫn, thẩm định: Thống kê tỉnh; các sở, ngành tỉnh.

Thời gian hoàn thành: **15/01/2026**.

4. Lập hồ sơ Đề án, cập nhật bảng thống kê số liệu, chấm điểm của đơn vị hành chính tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Thống kê tỉnh, các sở, ngành tỉnh.

Thời gian hoàn thành: **15/01/2026**.

5. Thành phần hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã thực hiện theo Điều 11, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP.

6. Trình tự, thủ tục phân loại đơn vị hành chính

6.1. Đối với hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã

- Bước 1: UBND cấp xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp mình.

- Bước 2: UBND cấp xã có văn bản xin ý kiến Thống kê tỉnh, các sở, ngành liên quan thẩm định, xác nhận các tiêu chí, số liệu về kinh tế xã hội, yếu tố đặc thù và tiêu chí ưu tiên trong phân loại đơn vị hành chính.

- Bước 3: UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ Đề án phân loại, thông qua UBND cấp xã; báo cáo cấp ủy theo quy chế làm việc (nếu có).

- Bước 4: UBND cấp xã gửi hồ sơ Đề án về Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình rà soát, chấm điểm, lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính đối với phường, khi có tổng điểm đạt từ 90 điểm trở lên (*không bao gồm điểm ưu tiên quy định tại Điều 9 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP*), có quy mô dân số và diện tích tự nhiên lớn, đáp ứng tiêu chí ưu tiên theo quy định tại điểm a hoặc điểm d khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 307/2025/NĐ-CP thì UBND phường báo cáo về Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tiếp nhận hồ sơ, trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ quyết định phân loại theo quy định.

6.2. Đối với hồ sơ đề án phân loại đơn vị hành chính tỉnh

- Bước 1: Sở Nội vụ rà soát, thống kê thực trạng đơn vị hành chính tỉnh; chủ trì phối hợp, gửi văn bản xin ý kiến các sở, ngành và đơn vị liên quan, lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính tỉnh.

- Bước 2: Các sở, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan thẩm định, đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách, quản lý; gửi văn bản thẩm định về Sở Nội vụ.

- Bước 3: Sở Nội vụ tổng hợp số liệu theo từng lĩnh vực, đánh giá, tiêu chí phân loại và chấm điểm phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính tỉnh, báo cáo UBND tỉnh, gửi Bộ Nội vụ theo xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các sở, ngành, Thống kê tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành chủ động hướng dẫn, phối hợp Sở Nội vụ, UBND xã, phường hoàn thiện hồ sơ, đề án phân loại đơn vị hành chính tỉnh và các xã, phường đảm bảo chính xác về số liệu, tiến độ, chất lượng hồ sơ đề án theo quy định. Trong đó, một số sở, ngành cần tập trung cao triển khai nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Sở Tài chính: Thẩm định, đánh giá, chấm điểm tiêu chí

- Tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung. Trường hợp không có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương, thì tính tiêu chí có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương theo **Biểu số 01/STC-T** (*phân loại đơn vị hành chính tỉnh*).

- Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương. Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, thì tính tiêu chí số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương theo **Biểu số 02/STC-X** (*phân loại đơn vị hành chính xã, phường*).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thẩm định, đánh giá, chấm điểm tiêu chí

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ mức bình quân chung cả nước trở lên² trên địa bàn toàn tỉnh theo **Biểu số 01/SNNMT-T**³;

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều với phân loại đơn vị hành chính cấp xã theo **Biểu số 02/SNNMT-X**.

² Là tỷ lệ phần trăm giữa số hộ nghèo đa chiều so với tổng số hộ gia đình trên địa bàn.

³ Số liệu về diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu do Chính phủ công bố năm 2025 hoặc xác định tại các nghị quyết về sắp xếp, thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đã được ban hành.

3. *Sở Xây dựng*: Thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chí

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn⁴ theo ***Biểu số 01/SXD-T*** (*phân loại đơn vị hành chính tỉnh*);

- Tiêu chí tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã, tỷ lệ dân số đô thị trên địa bàn phường được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung⁵ và tiêu chí ưu tiên về vị trí, vai trò của đơn vị hành chính cấp xã theo ***Biểu số 02/SXD-X***.

4. *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*: Thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chí: Có di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận theo ***Biểu số 01/SVHTTDL- T*** (*phân loại đơn vị hành chính tỉnh*) và tiêu chí Di tích quốc gia đặc biệt hoặc có di sản được UNESCO công nhận ***theo Biểu số 02/SVHTTDL-X*** (*phân loại đơn vị hành chính cấp xã*).

5. *Sở Khoa học và Công nghệ*: Thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chí về: Văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của UBND cấp xã theo ***Biểu số 01/SKHHCN-X***.

6. *Sở Dân tộc và Tôn giáo*: Thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chí: Dân tộc thiểu số theo ***Biểu số 01/SDTTG- T*** (*phân loại đơn vị hành chính tỉnh*); tiêu chí Miền núi (*đối với phường*) theo ***Biểu số 02/SDTTG- P*** và Dân tộc thiểu số (*đối với xã*) theo ***Biểu số 03/SDTTG- X***.

7. *Công an tỉnh*: Cung cấp số liệu, thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chí

- Quy mô dân số thường trú, tạm trú và tiêu chí ưu tiên về quy mô dân số trên địa bàn toàn tỉnh theo ***Biểu số 01/CAT- T*** (*phân loại đơn vị hành chính tỉnh*).

- Quy mô dân số thường trú, tạm trú⁶ và dân số tạm trú quy đổi⁷, tiêu chí ưu tiên về quy mô dân số của UBND phường theo ***Biểu số 02/CAT- P*** (*phân loại đơn vị hành chính phường*).

- Quy mô dân số thường trú, tạm trú và điểm ưu tiên về quy mô dân số của UBND xã theo ***Biểu số 03/CAT- X*** (*phân loại đơn vị hành chính xã*).

8. *Thống kê tỉnh*: Thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chí

⁴ Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn là tỷ lệ phần trăm giữa dân số sống sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn so với tổng dân số trên địa bàn. Nước sạch đáp ứng quy chuẩn là nước đáp ứng các chỉ tiêu theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

⁵ Thực hiện theo điểm 10, Phụ lục kèm theo Nghị định số 307/2025/NĐ-CP

⁶ dân số tạm trú quy đổi được tính theo điểm 13 phụ lục kèm Nghị định số 307/2025/NĐ-CP

⁷ là dân số tạm trú dưới 06 tháng quy đổi về dân số đô thị, được tính theo công thức quy định tại điểm 13, phụ lục kèm theo Nghị định số 307/2025/NĐ-CP

- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế⁸; Tốc độ tăng trưởng kinh tế⁹ và tiêu chí thu nhập bình quân đầu người¹⁰ theo **Biểu số 01/CTK-T** (phân loại đơn vị hành chính tỉnh).

- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế theo **Biểu số 02/CTK-X** (phân loại đơn vị hành chính xã, phường).

9. Trung tâm phục vụ hành chính công, Văn phòng UBND tỉnh: Thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chí

- Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo **Biểu số 01/TTPVHCC-T** (phân loại đơn vị hành chính tỉnh)

- Tiêu chí tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính từ mức bình quân chung của tỉnh, thành phố (đối với xã) hoặc tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình từ mức bình quân chung của tỉnh, thành phố (đối với phường) theo **Biểu số 02/TTPVHCC-X**.

10. UBND xã, phường

- Chủ động lập hồ sơ, đề án phân loại đơn vị hành chính cấp mình; phối hợp các sở, ngành tỉnh, Thống kê tỉnh để hoàn thiện hồ sơ, đề án đảm bảo chính xác, đầy đủ thông tin, số liệu, đúng quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm đúng quy định và tiến độ thời gian thực hiện.

11. Sở Nội vụ

- Thẩm định, đánh giá và chấm điểm tiêu chí phân loại về: (1) Diện tích tự nhiên, ưu tiên về diện tích tự nhiên; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân của tỉnh; Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội từ mức tỷ lệ chung cả nước trở xuống, tiêu chí xác nhận số lượng đơn vị hành chính cấp xã, theo **Biểu số 01/SNV-T** (phân loại đơn vị hành chính tỉnh). (2) Diện tích tự nhiên, ưu tiên về diện tích tự nhiên; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp và xã An toàn khu 11 theo mẫu **Biểu số 02/SNV-X** (phân loại đơn vị hành chính cấp xã).

- Thẩm định hồ sơ đề án phân loại đối với 99 xã, phường, khảo sát thực tiễn các đơn vị phân loại, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Hoàn thiện hồ sơ, đề án phân loại đơn vị hành chính tỉnh, trình thông qua UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành đảng bộ tỉnh theo quy chế (nếu có); tiếp thu ý kiến hoàn thiện hồ sơ đề án trình Bộ Nội vụ xem xét, quyết định.

⁸ là tỷ lệ phần trăm giá trị sản phẩm của khu vực công nghiệp và xây dựng, dịch vụ so với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của một địa phương.

⁹ là tỷ lệ phần trăm tăng lên của tổng sản phẩm trong nước (GDP) của năm báo cáo so với GDP của năm liền kề trước năm báo cáo.

¹⁰ Được tính theo công thức quy định tại điểm 6, Phụ lục kèm theo Nghị định số 307/2025/NĐ-CP

¹¹ là tỷ lệ phần trăm lao động thuộc các ngành kinh tế quốc dân không thuộc ngành sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp (lao động làm việc trong khu vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, lao động làm muối, đánh bắt cá, công nhân lâm nghiệp được tính là lao động phi nông nghiệp) so với tổng số lao động làm việc ở các ngành kinh tế trên địa bàn.

- Giao cho Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã lập hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp xã; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính tỉnh đảm bảo tiến độ thời gian theo Kế hoạch này.

IV. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách xã theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Giao Sở Nội vụ lập dự toán ngân sách thực hiện xây dựng hồ sơ phân loại đơn vị hành chính tỉnh, cấp xã; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để phối hợp thực hiện.

(kèm theo các mẫu biểu chấm điểm đơn vị hành chính cấp tỉnh, xã, phường)./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Thống kê tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn